

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021
V/v Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Quý và bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về Kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 577/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Bản L (nay là tổ 1), phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bà Nguyễn Thị H ủy quyền toàn bộ cho ông Kh tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 12/11/2020. Ông Kh có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Quàng Văn Đ - Địa chỉ: Bản ON, xã Ch, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/11/2019; lời khai ngày 17 tháng 11 năm 2020 và ý kiến trình bày trong các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đặng Phúc K trình bày như sau:

Vợ chồng ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H là người bán thức ăn chăn nuôi (cám lợn) cho ông Quàng Văn Đ trú tại: Bản ON, xã Ch, thành phố Sơn La từ ngày 04/04/2017. Thời gian đầu ông Đ thanh toán cho vợ chồng ông Kh - H rất sòng phẳng nhưng sau đó ông Đ nợ nhiều lần không trả được. Đến năm 2019, vợ chồng ông Kh - H và ông Đ có chốt lại số tiền nợ là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), lãi xuất theo lãi Ngân hàng, từ năm ngày

20/3/2019. Từ đó đến nay ông Đ có trả cho vợ chồng ông Kh – H thêm một vài lần với tổng số tiền đã trả thêm là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Vậy số tiền ông Đ còn nợ lại vợ chồng ông bà Kh – H là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Nay đề nghị ông Đ trả cho vợ chồng ông bà Kh – H số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 20/3/2019 cho đến khi thanh toán xong. Tiền lãi được tính theo lãi xuất ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay ông Kh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị tính mức lãi xuất là 9%/năm.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Quàng Văn Đ trình bày:

Năm 2016 tại gia đình ông bà Kh - Hà có lên nói chuyện về việc đầu tư cám nuôi gia súc và quảng cáo là có cám tốt, nếu gia đình đồng ý thì vợ chồng ông Kh sẽ cung cấp cám cho gia đình ông Đ và cho thanh toán sau. Ông Đ đã thỏa thuận vợ chồng ông Kh sẽ chở cám giao cho nhà ông Đ và cách thức thanh toán thì cứ bán được lúa này gói lúa sau, cứ hết cám thì báo cho vợ chồng ông Kh đem cám lên. Giữa hai bên không làm giấy tờ, hợp đồng mà chỉ nói với nhau bằng miệng. Vợ chồng ông Đ lấy cám của ông Kh từ năm 2016 đến nay là hơn 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), và vẫn trả tiền dần đều.

Đến năm 2017 thì ông Kh không cung cấp cám cho nhà ông Đ nữa mà yêu cầu mua và thanh toán bằng tiền mặt. Ông Đ vẫn mua và trả bằng tiền mặt cho đến cuối năm 2018. Do gia đình không có tiền mặt thanh toán ngay nên ông Đ phải đi mua nợ chỗ khác về chăn nuôi.

Kể từ năm 2016 đến nay ông Đ vẫn trả đều cho ông Kh từ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đến 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trở lên, lần trả gần nhất là vào tháng 01/2020 là chuyển khoản cho ông Kh 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và hẹn cuối năm sẽ thanh toán được cho ông Kh khoảng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đến ngày 03/2/2019, ông Đ và vợ chồng ông Kh – H có xác nhận lại số tiền nợ cám là 270.000.000 đồng, lãi xuất theo lãi Ngân hàng tính từ ngày 20/3/2019. Ông Đ xác nhận đến nay còn nợ của ông Kh 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi như ông Kh đã trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án qua các phiên hòa giải, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất tổng số tiền nợ gốc là 170.000.000 VNĐ và lãi xuất thỏa thuận tính theo lãi xuất Ngân hàng nhưng không rõ là tính bao nhiêu % trên tháng từ 20/3/2019 đến thời điểm giải quyết; nhưng không thỏa thuận được thời gian thanh toán; ông Kh yêu cầu thanh toán ngay một lần, ông Đ thì đề nghị thanh toán dần qua các năm, trong năm 2020 sẽ trả thêm 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và từ năm 2021 mỗi năm trả ít nhất là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Do đó việc hòa giải không thành, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Đ tại phiên hòa giải đều xác nhận ông có nợ tiền cầm của vợ chồng ông bà Kh – H số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), lãi theo lãi xuất Ngân hàng đến nay chưa có khả năng trả ngay số nợ nên có ý kiến xin lùi thời hạn thanh toán nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Đối chiếu với quy định tại điều Điều 463, Điều 466, 468 và Điều 470 BLDS 2015 đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Quàng Văn Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho vợ chồng ông bà Đặng Phúc K và Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 158, 163, 166, 280, 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho ông bà Kh Hà số tiền gốc là 170.000.000 đồng và lãi phát sinh (tính theo lãi xuất Ngân hàng từ ngày 20/3/2019)

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối có ngạch giá theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Quàng Văn Đ, trú tại: Bản Ót Nội, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thanh toán số tiền nợ mua cầm trên cơ sở giấy chót tiền nợ hai bên đã xác nhận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015 Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ là Kiện đòi tài sản, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La.

Ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H là đồng nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án khi tiến hành hòa giải công khai chứng cứ tại phiên tòa, bà Hà đều vắng mặt nhưng đã có giấy ủy quyền toàn bộ cho ông Kh; ông Kh đại diện thay bà Hà tham gia giải quyết vụ án với tư cách là đồng nguyên đơn.

Về luật áp dụng: Giao dịch dân sự được ký kết khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn xác nhận có mua cám chăn nuôi và nợ nguyên đơn số tiền 170.000.000 đồng theo các hóa đơn bán lẻ có chữ ký của hai bên và có thỏa thuận về lãi xuất từ ngày 20/3/2019. Như vậy, việc ông Đ nợ tiền ông Kh và bà Hà là có thật và hợp pháp, cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bị đơn đã xác nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng sự thật, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là do kinh tế khó khăn chưa thu xếp được tiền để thanh toán kịp thời cho nguyên đơn và chỉ mong muốn được thỏa thuận với nguyên đơn xin lùi thời hạn trả nợ và đưa ra phương án trả nợ mà không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 166; Điều 357; Điều 280; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc và lãi xuất kể từ ngày 20/3/2019 đến ngày giải quyết của nguyên đơn.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Ông Quảng Văn Đ là người đã ký vào hóa đơn bán lẻ xác nhận số tiền nợ cám còn lại là 270.000.000 đồng của ông Kh, bà Hà vào ngày 03/2/2019, hai bên thỏa thuận tính lãi xuất theo lãi xuất Ngân hàng từ ngày 20/3/2019, là sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên không trái đạo đức và không vi phạm quy định của pháp luật. Sau đó ông Đ đã trả được số tiền 100.000.000 đồng qua đưa tiền mặt và chuyển khoản. Còn lại 170.000.000 đồng tiền gốc. Hàng đã giao đủ nhưng ông Đ không thanh toán tiền nợ mua cám cho Kh, bà Hà mà không đưa ra được thỏa thuận khác, việc ông Đ cho rằng kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn để trì hoãn việc thanh toán nợ là không chính xác bởi ngày 15/12/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Cà Văn Biên là trưởng bản Ót Nội, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La kết quả xác minh như sau: ông Quảng Văn Đ trong năm 2020 có mua sắm phương tiện trong gia đình với giá trị là 230.000.000 đồng, đồng thời tiến hành mở rộng trang trại chăn nuôi kéo điện từ nhà ở bản vào khu trang trại mới với số tiền lớn. Vì vậy, việc không thanh toán dứt điểm số tiền nợ cho ông Kh bà Hà là hoàn toàn do lỗi của anh Đ vì vậy buộc ông Đ phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi như thỏa thuận đến thời điểm giải quyết cho ông Kh và bà Hà; hai bên không thỏa thuận rõ cụ thể về lãi xuất tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất tính mức lãi xuất là 9%/năm/tổng số tiền nợ:

Cụ thể: Số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng; số ngày tính lãi là 673 ngày tính từ ngày 20/03/2019 đến ngày 21/01/2021; lãi xuất 9%/năm. Số tiền lãi phải trả là:

$170.000.000,đ \times 673 \text{ ngày} \times 9\% : 365 \text{ ngày} = 28.210.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng)

Mức lãi xuất trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 20/3/2019 đến ngày xét xử 21/01/2021 là: 170.000.000 đồng + 28.210.000 đồng = 198.210.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng).

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông Quảng Văn Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi 198.210.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng) ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H.

[6] Về án phí:

Buộc ông Quảng Văn Đ phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 9.910.500 đồng (Chín triệu chín trăm mười nghìn năm trăm đồng).

Trả lại ông Đặng Phúc K 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 11/2019/0001416 ngày 13/11/2020.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng tại Điều 166; Điều 357; Điều 280; khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Quảng Văn Đ phải thanh toán số tiền 198.210.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng) cho ông Đặng Phúc K và bà Nguyễn Thị H. Trong đó nợ gốc 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) và nợ lãi (từ 20/3/2019 đến 21/01/2021) là 28.210.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Kh và bà Hà có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đ không tự nguyện trả số tiền trên thì hàng tháng ông Kh và bà Hà còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Buộc ông Quảng Văn Đ phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 9.910.500 đồng (Chín triệu chín trăm mười nghìn năm trăm đồng).

Trả lại ông Đặng Phúc K 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 11/2019/0001416 ngày 13/11/2020.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà

